



Working Paper 2023.1.4.4

- Vol 1, No 4

ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - VƯƠNG QUỐC ANH (UKVFTA) TỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ (G&SPG) CỦA VIỆT NAM

Nguyễn Bá Minh Đức¹, Trần Phương Anh, Nguyễn Ngọc Hà, Vũ Thị Thu Hằng,

Vũ Minh Quân

Sinh viên K60 Kinh tế đối ngoại

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Huyền Phương

Giảng viên Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Sau khi Hiệp định Thương mại Việt Nam – Vương quốc Anh (UKVFTA) chính thức có hiệu lực vào ngày 01/05/2021, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam sang Anh quốc đã có sự khởi sắc ở một số mặt hàng. Anh hiện là một trong những thị trường xuất khẩu G&SPG có tiềm năng phát triển cao của Việt Nam. Bên cạnh đó, Hiệp định cũng tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể cho hàng xuất khẩu Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh thông qua mức cắt giảm lớn về thuế quan cho một số mặt hàng, và các biện pháp ưu đãi phi thuế quan khác. Mục đích chính của việc nghiên cứu đề tài bao gồm: Thứ nhất, nghiên cứu nội dung về các cam kết thuế nhập khẩu của Vương quốc Anh trong UKVFTA, đặc biệt đối với các mặt hàng G&SPG xuất khẩu của Việt Nam. Thứ hai, phân tích ảnh hưởng của những cam kết này đến xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang Anh. Thứ ba, nêu ra cơ hội, thách thức và đề xuất các khuyến nghị để chính phủ Việt Nam cũng như các đơn vị xuất khẩu G&SPG trong nước tận dụng tối ưu lợi thế do UKVFTA mang lại.

Từ khóa: Hiệp định UKVFTA, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, Việt Nam, Vương quốc Anh.

THE IMPACT OF THE VIETNAM – UK FTA (UKVFTA) ON THE EXPORT ACTIVITIES OF VIETNAM’S WOOD AND WOOD PRODUCTS (W&WP)

Abstract

After the Vietnam - UK Trade Agreement (UKVFTA) officially took effect on May 1, 2021, Vietnam's export turnover of wood and wood products (W&WP) to the UK market had a

¹ Tác giả liên hệ, Email: k60.2111110060@ftu.edu.vn

significant increase in some items. The UK is currently one of the W&WP export markets with the highest development potential of Vietnam. Besides, the agreement also creates a significant competitive advantage for Vietnamese exports to the UK market through large reductions in tariffs for several items and other non-tariff measures. The main purposes of this research are: Firstly, to study the main content of the import tax agreements from the UK for Vietnam's export W&WP products. Secondly, to analyze the effects of UKVFTA's tariff agreements on Vietnam's W&WP exports to the UK. Thirdly, to indicate opportunities, challenges and propose recommendations for the Vietnamese government as well as domestic W&WP exporters to exploit the optimal advantages brought by UKVFTA.

Keywords: UKVFTA, export wood and wood products, Vietnam, UK.

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Theo tìm hiểu của nhóm tác giả, đề tài nghiên cứu về ảnh hưởng của Hiệp định UKVFTA tới hoạt động xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nói chung của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh chưa được khai thác trước đó. Vì số bài viết khai thác về chủ đề được chọn còn khá khiêm tốn nên những nghiên cứu liên quan trong khoảng thời gian Anh vẫn là thành viên của EU đã trở thành những cơ sở quan trọng để tham khảo, vận dụng, đối chiếu và rút kinh nghiệm khi thực hiện đề tài mới này.

Đối với các nghiên cứu trong nước, Nguyễn & Mai (2021) đã đưa ra các đánh giá về tác động của EVFTA đến tăng trưởng các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường EU (trong đó có Anh) dựa trên mô hình SMART, đồng thời cũng đã đưa ra nhiều giải pháp thiết thực cho hoạt động xuất khẩu gỗ của Việt Nam tới các doanh nghiệp chế biến, hiệp hội ngành nghề và cả cho các cơ quan nhà nước. Một nghiên cứu khác của tác giả Hoa (2010) cũng đưa ra những giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu gỗ được rút ra từ các đặc điểm của thị trường, thị hiếu của người tiêu dùng và các hàng rào thuế quan, phi thuế quan đối với sản phẩm gỗ của Việt Nam vào EU từ năm 2003 đến 2010. Tuy nhiên, với những chuyển biến kinh tế và hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam gần đây đi kèm với rất nhiều các FTA thế hệ mới được ký kết đã đặt ra yêu cầu là cần có giải pháp khác để phù hợp với tình hình mới.

Trong những nghiên cứu nước ngoài đã được thực hiện, bài viết được đăng bởi Forestry Commission (2014) đã nghiên cứu về gỗ và các sản phẩm gỗ nhập khẩu vào EU dưới khía cạnh các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật cho các nước muốn xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào thị trường này. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Sloth (2015) đã đưa ra một số vấn đề tổng quan về hoạt động nhập khẩu các sản phẩm gỗ vào EU ở khía cạnh sản lượng của từng mặt hàng cụ thể và các rào cản pháp lý khi xuất khẩu các sản phẩm này vào EU.

Phần lớn các công trình được thực hiện trước năm 2022, do vậy cần bổ sung các thông tin để đáp ứng với những chuyển biến trong hợp tác và phát triển hiện nay. Từ các nội dung đã được làm rõ, các phần cần được phân tích sâu hơn trong các nghiên cứu đi trước, cùng với số liệu cập nhật về tình hình xuất khẩu hiện tại, nhóm tác giả đi tới lựa chọn đề tài nghiên cứu: "Ảnh hưởng của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Vương quốc Anh (UKVFTA) tới hoạt động xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam".

1.2. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính dựa trên việc tổng hợp, tính toán và phân tích các số liệu thứ cấp từ các báo cáo trong và ngoài nước như World Bank, Tổng cục Hải quan, Gỗ Việt, Bộ Công Thương Việt Nam, ... Từ đó, chỉ rõ được ảnh hưởng trực tiếp của Hiệp định UKVFTA đến hoạt động xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ dựa trên số liệu xuất khẩu thực tế của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh trước và sau khi Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Vương quốc Anh

2.1. Giới thiệu chung về Hiệp định

Tháng 8/2018, Hiệp định thương mại tự do UKVFTA được tiến hành thảo luận giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.

Ngày 11/12/2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương cùng Bộ trưởng Thương mại quốc tế Việt Nam đã tiến hành ký các Biên bản kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA), tạo bước tiến quan trọng để hai quốc gia tiếp tục tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết đi đến ký kết chính thức. Ngày 29/12/2020, Hiệp định UKVFTA đã được đại diện của Chính phủ hai quốc gia chính thức ký kết tại Luân Đôn, Vương quốc Anh.

Hiệp định UKVFTA được đàm phán dựa trên các nguyên tắc cam kết đã có trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) cùng với các điều chỉnh cần thiết để đảm bảo sự phù hợp với thương mại song phương giữa Việt Nam và Vương quốc Anh.

2.2. Nội dung chính của Hiệp định UKVFTA

Hiệp định UKVFTA bao gồm 9 điều khoản, 1 phụ lục sửa đổi so với lời văn của Hiệp định EVFTA, 1 nghị định thư và 1 thư song phương trao đổi giữa Việt Nam và UK.

Về cơ bản, các nội dung thuộc diện điều chỉnh của Hiệp định UKVFTA được kế thừa từ Hiệp định EVFTA, gồm thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở rộng của hai thị trường), quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa về thương mại, biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), rào cản kỹ thuật trong thương mại, thương mại dịch vụ, phòng vệ thương mại, đầu tư, cạnh tranh, mua sắm từ Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và phát triển lâu dài, hợp tác và xây dựng năng lực, hành lang pháp lý - thể chế.

2.3. Ưu đãi thuế quan từ UKVFTA

Hai nước thỏa thuận cắt giảm ngay 65% số dòng thuế khi Hiệp định có hiệu lực. Vì vậy tăng lên tới 99% số dòng thuế sẽ được cắt giảm từ 6-9 năm. Bên cạnh đó, Hiệp định còn cam kết cắt giảm thuế đối với các sản phẩm như quần áo, vải và giày dép, đồng nghĩa với việc người tiêu dùng và doanh nghiệp đều được hưởng lợi. Các nhà xuất khẩu của Anh hay của Việt Nam được hưởng lợi như sau:

a. Đối với mặt hàng xuất khẩu từ Vương quốc Anh vào Việt Nam:

- 48,5% số dòng thuế được xóa bỏ vào ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- 91,8% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ vào ngày 01 tháng 01 năm 2027;
- 98,3% số dòng thuế được xóa bỏ từ ngày 01 tháng 01 năm 2029;
- 1,7% số dòng thuế được tự do hóa một phần thông qua hạn ngạch thuế quan (phù hợp với các cam kết WTO của Việt Nam và cam kết dòng thuế quan sẽ được xóa bỏ vào năm 2031)

hoặc không có ưu đãi;

b. Đối với mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh:

- 85,6% số dòng thuế được xóa bỏ vào ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- 99,2% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ vào ngày 01 tháng 01 năm 2027;
- 0,8% số dòng thuế được tự do hóa một phần thông qua hạn ngạch thuế quan (với thuế suất với các sản phẩm trong hạn ngạch là 0%);

Bên cạnh thuế nhập khẩu, Vương quốc Anh dành cho Việt Nam một lượng thuế quan ưu đãi (TRQ) đối với một số mặt hàng với mức thuế nhập khẩu là 0% như: gạo, tỏi, đường, nấm, cá ngừ, tinh bột sắn, ...

2.4. Một số điểm trong Hiệp định UKVFTA đối với mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ

2.4.1. Thuế quan

Theo Hiệp định UKVFTA, từ ngày 01/01/2021, gỗ và các sản phẩm từ gỗ được xóa bỏ 83% thuế quan. Bên cạnh đó, tất cả các sản phẩm liên quan khác như ván dăm, ván sợi, ván ép sẽ được xóa bỏ thuế quan sau 2 đến 4 năm tới.

2.4.2. Biện pháp phi thuế quan

Một trong số các cam kết khác về rào cản phi thuế quan đối với hoạt động thương mại liên quan đến các mặt hàng xuất khẩu từ Vương quốc Anh sang Việt Nam phải kể đến đó là: Việt Nam sẽ không áp dụng bất kỳ lệnh cấm hay hạn chế xuất nhập khẩu nào đối với hàng hóa của Vương quốc Anh, ngoại trừ những hàng hóa trong Hiệp định UKVFTA như gỗ tròn, gỗ xẻ được khai thác từ rừng tự nhiên.

2.4.3. Đầu tư

Theo Hiệp định UKVFTA, Việt Nam cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn đối đãi cao hơn với các nhà cung cấp dịch vụ và các nhà đầu tư của Anh so với các nhà cung cấp dịch vụ và các nhà đầu tư nước ngoài khác theo cam kết của WTO. Tại lĩnh vực lâm nghiệp, Việt Nam không đưa ra cam kết nào đối với các nhà đầu tư Vương quốc Anh. Tuy nhiên ở lĩnh vực chế tạo sản phẩm từ gỗ, Việt Nam có cam kết mở cửa hoàn toàn nhưng loại trừ hoặc hạn chế có điều kiện đối với một số lĩnh vực trong đó có sản xuất gỗ ảnh hưởng đến rừng tự nhiên.

2.4.4. Phát triển bền vững

Các cam kết đã được đưa ra trong Chương Thương mại và Phát triển bền vững của Hiệp định UKVFTA liên quan đến bảo vệ môi trường tự nhiên bao gồm đa dạng sinh học, quản lý tài nguyên rừng, quản lý tài nguyên sinh vật ... Với những cam kết được thực hiện trong Hiệp định UKVFTA, hai quốc gia sẽ không thực hiện các biện pháp được cho là có thể gây ảnh hưởng tới các mục tiêu phát triển bền vững hay tạo ra những tác động tiêu cực đến thương mại đầu tư; không ban hành luật lao động và môi trường một cách chuyên quyền, vô lý hoặc nguy tạo các hạn chế thương mại.

2.4.5. Biện pháp phòng vệ thương mại

Các biện pháp phòng vệ thương mại đều được hầu hết các nước thành viên trong WTO áp dụng trong hệ thống phòng vệ thương mại. Hiệp định UKVFTA sẽ đảm bảo rằng Việt Nam và Anh Quốc tuân theo các thủ tục thích hợp để tạo ra một môi trường thương mại lành mạnh

thông qua các cuộc điều tra phòng về thương mại công bằng và công khai minh bạch, đồng thời cho phép các bên quan tâm nên đưa ra quan điểm của mình trong các cuộc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp. Ngoài ra, “quy tắc mức thuế thấp hơn” cũng được UKVFTA áp dụng và yêu cầu cơ quan điều tra mỗi bên xem xét lợi ích cộng đồng trong quá trình điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp để đảm bảo sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp và kịp thời.

2.4.6. Quy tắc xuất xứ

Bảng 1. Cam kết về quy tắc xuất xứ một số mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Công đoạn gia công hoặc chế biến
Ex Chương 44	- Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ, ngoại trừ:	Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ Nhóm của sản phẩm; hoặc trị giá nguyên liệu không vượt quá 70% giá xuất xưởng của sản phẩm.
Ex 4407	+ gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, có độ dày trên 6 mm, đã bào, đánh giấy ráp hoặc ghép nối đầu;	bào, đánh giấy ráp hoặc ghép nối đầu.
Ex 4408	+ tấm gỗ để làm lớp mặt (kể cả những tấm thu được bằng cách lạng gỗ ghép) và để làm gỗ dán, có độ dày không quá 6 mm, đã được lạng, và gỗ được xẻ theo chiều dọc khác, đã được lạng hoặc bóc tách, có độ dày không quá 6 mm, đã bào, đánh giấy ráp hoặc ghép hoặc nối đầu;	lạng, bào, đánh giấy ráp hoặc ghép nối đầu.
Ex 4410 đến ex 4413	+ ván gỗ có hoa văn và gờ nổi làm viền, bao gồm cả gỗ viền chân tường và các loại có soi rãnh khác;	tạo gân, gờ dạng chuỗi hạt.
Ex 4415	+ hòm, hộp, thùng thưa, thùng hình trống và các loại bao bì tương tự, bằng gỗ;	sản xuất từ các tấm khối chưa được cắt theo kích thước.
Ex 4418	+ ván ghép và đồ mộc dùng trong xây dựng;	+ sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ Nhóm của sản phẩm. Tuy nhiên, được sử dụng panen có lõi xốp, ván ốp và ván lợp.
	+ ván gỗ có gân và gờ nổi làm viền; và	+ tạo gân, gờ dạng chuỗi hạt.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Công đoạn gia công hoặc chế biến
Ex 4421	+ thanh gỗ để làm diêm; móc gỗ hoặc ghim gỗ dùng cho giấy dếp.	sản xuất từ gỗ thuộc bất kỳ Nhóm nào, trừ gỗ rút thuộc Nhóm 4409.
Chương 47	- Bột giấy từ gỗ hoặc từ nguyên liệu xơ xenlulo khác; giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa).	Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ Nhóm của sản phẩm; hoặc trị giá nguyên liệu không vượt quá 70% giá xuất xưởng của sản phẩm.

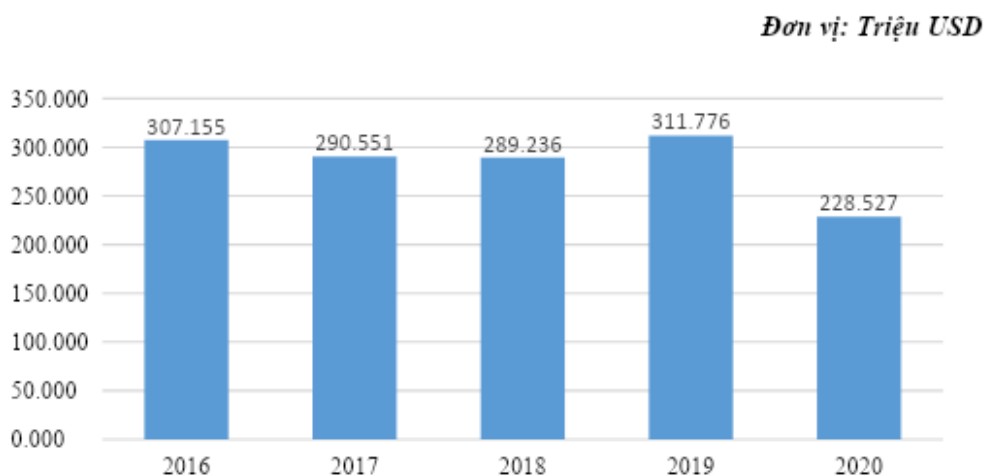
Nguồn: Thông tư số 02/2021/TT-BCT

3. Tình hình xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Vương quốc Anh trước và sau khi Hiệp định có hiệu lực

3.1. Tình hình xuất khẩu trước khi Hiệp định có hiệu lực

3.1.1. Về kim ngạch xuất khẩu

Trong giai đoạn 2016 – 2020, tình hình xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ Việt Nam sang Vương quốc Anh nhìn chung khá ổn định. Từ năm 2016 đến 2019, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng G&SPG có xu hướng tăng nhẹ, tuy nhiên giai đoạn này cũng chứng kiến sự giảm nhẹ 5,8% ở năm 2017 so với năm 2016. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, tổng giá trị xuất khẩu G&SPG sụt giảm gần 27%, từ gần 312 triệu USD (2019) xuống gần 229 triệu USD.

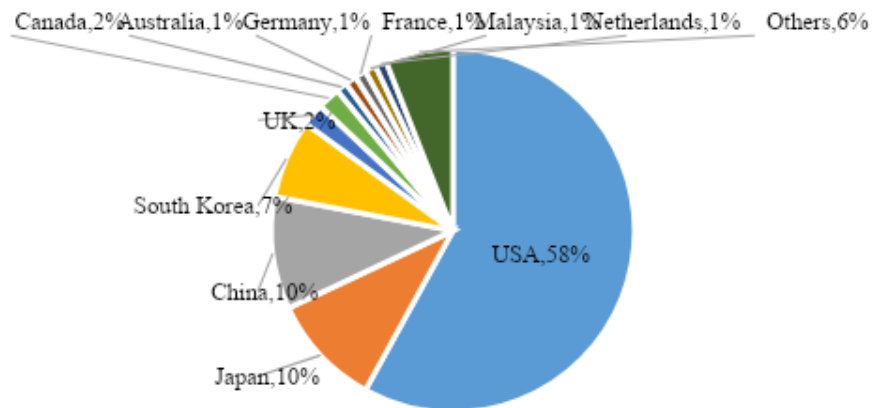


Hình 1. Biểu đồ kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang Vương quốc Anh (2016-2020)

Nguồn: Tính toán theo số liệu của Bộ Công thương

Theo số liệu từ ấn phẩm xuất bản “Xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam 2020” của Tổng cục Thống kê, G&SPG là mặt hàng lớn thứ 7 về trị giá xuất khẩu trong danh sách các mặt hàng chủ yếu xuất khẩu sang Anh năm 2020 với 228,527 triệu USD, chiếm 4,6% tổng trị giá xuất

khẩu hàng hóa sang nước này. Kim ngạch xuất khẩu G&SPG sang thị trường Vương quốc Anh giảm mạnh, giảm 26,5% so với năm trước, chỉ chiếm tỷ trọng 2% tổng kim ngạch xuất khẩu trong tổng cơ cấu.



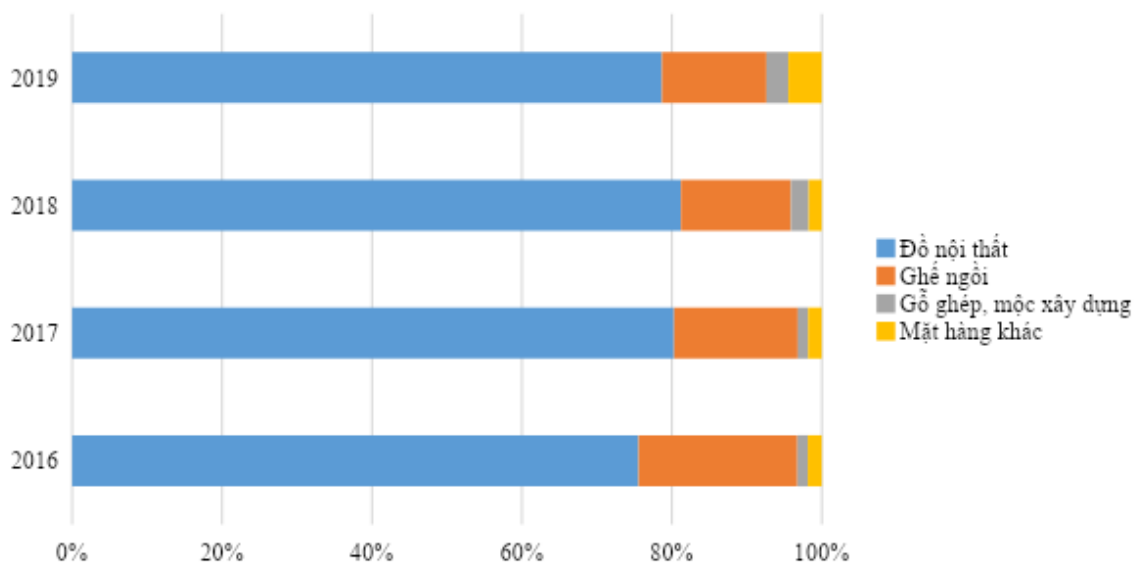
Hình 2. Phần trăm kim ngạch G&SPG của Việt Nam trong năm 2020

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam trong năm 2020 đạt 12,37 tỷ USD, tăng 16,2% so với năm 2019. Các sản phẩm đồ gỗ có kim ngạch là 9,54 tỷ USD, tăng 22,5% so với năm 2019 chiếm 77,2% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG, tăng so với tỷ trọng 73,7% của năm 2019.

3.1.2. Về cơ cấu mặt hàng xuất khẩu

Vương quốc Anh nằm trong số những thị trường xuất khẩu lớn nhất trên thế giới của Việt Nam ở các nhóm hàng: đồ nội thất, ghế ngồi, gỗ ghép & mộc xây dựng trong nhiều năm liên tiếp.



Hình 3. Cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Vương quốc Anh (2016 - 2019)

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Trong số các mặt hàng gỗ xuất khẩu sang Vương quốc Anh, mặt hàng được xuất khẩu có tỷ trọng cao nhất là đồ nội thất. Đáng chú ý, đây là thị trường xuất khẩu lớn thứ ba trên thế giới của Việt Nam ở nhóm hàng này. Qua các năm từ 2016 đến 2018, có thể thấy tình hình xuất khẩu từ Việt Nam sang Anh ở nhóm hàng này khá ổn định, không có thay đổi nhiều, cụ thể: gần 77% trong năm 2016; 81,78% năm 2017 và đạt mức tỷ trọng cao nhất là 82,64% vào năm 2018.

Tiếp đó, là tỷ trọng các mặt hàng ghế ngồi: Năm 2017 chứng kiến sự sụt giảm mạnh của tỷ trọng xuất khẩu nhóm hàng này so với 2016 từ 21,59% xuống 16,8%. Ở năm 2019, tỷ trọng nhóm hàng này chỉ đạt 14,6% trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Vương quốc Anh. Có thể nhận định rằng: Việt Nam có xu hướng giảm dần tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng ghế ngồi này qua các năm.

Ngoài ra, Việt Nam cũng xuất khẩu ván ghép, đồ mộc xây dựng vào thị trường nước Anh, tuy nhiên kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này còn hạn chế, tỷ trọng cao nhất đạt được trong giai đoạn 2016-2018 là 2,42% vào năm 2018.

3.2. Tình hình xuất khẩu sau khi Hiệp định có hiệu lực

3.2.1. Về kim ngạch xuất khẩu

Năm 2021, Vương quốc Anh trở thành một trong năm thị trường xuất khẩu G&SPG lớn nhất của Việt Nam. Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ tới thị trường Anh đạt tới hơn 254,44 triệu USD trong năm 2021, tăng thêm 14,5% so với năm trước. Tỷ trọng về các mặt hàng từ gỗ xuất khẩu sang thị trường Anh gần như không đổi so với năm trước, chiếm 1,7% tổng giá trị xuất khẩu ra thị trường thế giới. Nguyên nhân của sự biến động này là dù kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng G&SPG từ Việt Nam sang Anh đã tăng từ gần 229 triệu USD lên 254 triệu USD, nhưng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới cũng tăng theo. Trị giá xuất khẩu hàng G&SPG sang Anh chiếm 4,387% trong tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang nước này, giảm nhẹ so với tỷ trọng ở năm 2020 là 4,6%.

Vào tháng 9 năm 2021, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 đã khiến hoạt động sản xuất và nhập khẩu hàng hóa bị gián đoạn nên giá trị xuất khẩu gỗ tới thị trường Vương quốc Anh có chiều hướng đi xuống, chỉ đạt 13 triệu USD, giảm 42% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tính chung toàn bộ 9 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ tới Anh ước tính là 201 triệu USD, tăng 25% so với 9 tháng đầu năm 2020.

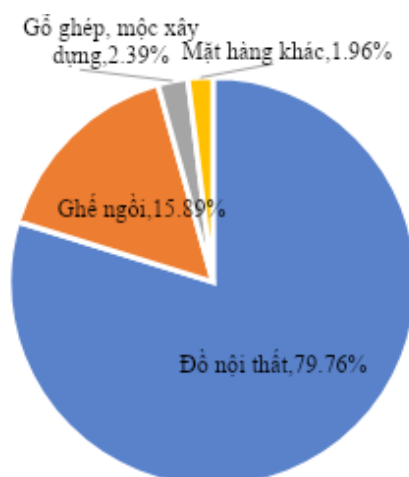
Dưới tác động tích cực của Hiệp định UKVFTA, tháng 1 năm 2022 kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ tới thị trường Vương quốc Anh tăng 11,6% so với tháng 12/2021 và 47,7% so với cùng kỳ năm 2021, đạt tới con số gần 31 triệu USD. Lúc này cũng là thời điểm nền kinh tế bắt đầu phục hồi sau tác động của COVID-19.

3.2.2. Về cơ cấu mặt hàng xuất khẩu

Vương Quốc Anh tiếp tục nằm trong số những thị trường xuất khẩu lớn nhất trên thế giới của Việt Nam ở các nhóm hàng: đồ nội thất, ghế ngồi, các mặt hàng đồ xây dựng... sau khi Hiệp định có hiệu lực.

Trong năm 2021, nhóm hàng đồ nội thất với mã số HS9403 chiếm tỷ trọng cao nhất (68,77%) trong cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, giảm 16,5% so với số liệu năm 2019. Chiếm tỷ trọng cao thứ hai là nhóm hàng ghế ngồi với mã số HS9401 với 16,12%, tương ứng

với 41,01 triệu USD, tăng nhẹ 10,4% so với tỷ trọng mặt hàng này vào năm 2019. Tỷ trọng các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang Anh như ghế ngồi, đồ gỗ xây dựng, nội thất tăng từ 16% đến 47% trong nửa đầu năm 2021.



Hình 4. Biểu đồ cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Vương quốc Anh 8 tháng đầu năm 2022

Nguồn: Tính toán từ số liệu của UK Trade Info

Bên cạnh đó, trong 8 tháng đầu năm 2022 cũng chứng kiến sự biến đổi trong cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Vương quốc Anh. Cụ thể, việc thực thi Hiệp định đã giúp nhóm hàng đồ nội thất đã tăng tỷ trọng thêm 16% so với năm 2021, chiếm 79,76% trong cơ cấu xuất khẩu G&SPG Việt Nam – Anh. Mặt hàng ghế ngồi chiếm tỷ trọng gần như không đổi so với năm trước. Nhóm hàng gỗ ghép, mộc xây dựng chỉ chiếm tỷ trọng hạn chế ở mức 2,39% tổng cơ cấu xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang Anh.

4. Cơ hội và thách thức

4.1. Cơ hội

Về hợp tác thương mại, Vương quốc Anh là đối tác thương mại lớn thứ ba của Việt Nam ở châu Âu, đồng thời là thị trường xuất khẩu lớn thứ 9 của Việt Nam. Hiệp định UKVFTA là cánh cửa mở ra cơ hội cho hai quốc gia với mục tiêu tăng cường sự quản lý, thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa hai quốc gia. Bên cạnh đó, Hiệp định UKVFTA là Hiệp định thương mại tự do kế thừa các cam kết của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), đồng thời đưa ra các quy định bổ sung để phù hợp với tình hình hai quốc gia, đặc biệt từ sau khi Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (EU). Có thể thấy rằng, tình hình xuất nhập khẩu sang thị trường Vương quốc Anh tiếp tục có những dấu hiệu tích cực trong giai đoạn chuyển tiếp hậu Brexit. Theo lộ trình cắt giảm thuế suất, số dòng thuế được xóa bỏ trong thương mại Việt Nam – Vương quốc Anh có thể tăng lên đến 99%.

Hiệp định thương mại tự do UKVFTA thực sự đã và sẽ mang lại rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam và Vương quốc Anh với dòng thuế quan ít hơn và thủ tục hành chính đơn giản hơn. Đặc biệt các mặt hàng như đồ nội thất, ghế ngồi, gỗ ghép & mộc xây dựng... là những mặt hàng xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam tới Anh, hứa hẹn sẽ có nhiều lợi thế hơn trong việc tiếp cận thị trường. UKVFTA còn là nền tảng vững chắc thu hút sự quan tâm từ nhiều doanh nghiệp của Vương quốc Anh đến Việt Nam – một quốc gia có tiềm năng phát triển nhanh

và bền vững.

4.2. Thách thức

Ảnh hưởng tiêu cực đến từ đại dịch COVID-19 đã làm cho có nhiều công ty và doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm từ gỗ đã phải đóng cửa, gây ra thiếu hụt khả năng cung ứng. Không chỉ vậy, khó khăn dành cho các doanh nghiệp Việt Nam chính là việc đáp ứng các tiêu chuẩn chất chẽ của thị trường khó tính như Anh về nguồn gốc gỗ. Nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng xuất khẩu của nước ta chủ yếu nhập từ Trung Quốc và các quốc gia trực thuộc ASEAN. Do đó, dù UKVFTA đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng cung với nguồn nguyên liệu trong quy tắc xuất xứ nhưng đây vẫn là trở ngại lớn với các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, chất lượng quản lý rừng kém và mối lo về tham nhũng cũng đẩy lên những câu hỏi về uy tín sản phẩm.

Việt Nam cũng được đánh giá là thiếu đồng nhất giữa các lô hàng, và công tác chế biến sản phẩm chưa đáp ứng nhu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật. Sự thiếu hiểu biết về những ưu đãi của Hiệp định và sự rườm rà trong khâu thủ tục hành chính cũng gây nên khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc bắt đầu đầu tư vào thị trường lâm sản.

Nhìn chung, những khó khăn trên góp phần tạo động lực thúc đẩy thị trường gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam hoàn thiện và phát triển hơn nữa trong tương lai.

5. Một số kiến nghị cho Chính phủ và doanh nghiệp

5.1. Về phía Chính phủ

Chính phủ cần đưa ra các định hướng chiến lược tổng thể, lộ trình cho các bộ, ngành và địa phương nhằm thực hiện triển khai đầy đủ, kịp thời nhanh chóng các cam kết của UKVFTA, giúp hiện thực hóa lợi ích của Hiệp định này cho người dân và các doanh nghiệp trong nước.

Chính phủ cần kiểm tra, rà soát cẩn thận pháp luật trong thực thi Hiệp định, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định pháp luật đúng với lộ trình đã được ký kết trong UKVFTA, đồng thời xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ sở pháp lý, hình thức xử phạt để xây dựng nên một môi trường kinh doanh minh bạch và thuận lợi.

Bên cạnh đó, Nhà nước nên quan tâm, chú trọng công tác xây dựng cơ chế nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển. Chính phủ cần có những đánh giá và xác định để hỗ trợ đầu tư các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ về các phương diện. Cần tập trung xây dựng các gói hỗ trợ và thúc đẩy ứng dụng công nghệ ngành hàng gỗ của các doanh nghiệp khi thực thi Hiệp định là điều vô cùng cần thiết.

Ngoài ra, Chính phủ nên có biện pháp xây dựng thêm nhiều chính sách hấp dẫn nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài từ Vương quốc Anh vào Việt Nam, đóng góp vào sự tăng trưởng của nền kinh tế nước nhà.

5.2. Về phía các doanh nghiệp sản xuất và chế biến gỗ tại Việt Nam

Vương Quốc Anh là thị trường có nhiều nhà bán lẻ. Vào năm 2021, số lượng nhà bán lẻ có doanh thu các sản phẩm nội thất trên 50 triệu bảng tại Anh là 20 nhà bán lẻ, tuy nhiên, đây là phân khúc thị trường rất khó cạnh tranh. Vì vậy, doanh nghiệp đồ gỗ Việt Nam cần tập trung cung ứng tới các nhà bán lẻ có doanh thu từ 100 ngàn - 250 ngàn hoặc từ 1 triệu - 2 triệu bảng Anh.

Các doanh nghiệp đồ gỗ cần có kho bãi rộng rãi để khách hàng có thể kiểm tra trực tiếp, tạo niềm tin trước khi ra quyết định mua hàng. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần mở rộng tập khách hàng thông qua các nền tảng thương mại điện tử hoặc các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

Từ năm 2023, UKCA sẽ là tiêu chuẩn duy nhất được áp dụng tại Anh, khác so với các năm trước khi có cả tiêu chuẩn CE. Vì vậy, doanh nghiệp sản xuất cần phải quan tâm nhằm đáp ứng tiêu chuẩn này, đồng thời chú trọng việc dán nhãn tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm để chiếm được lòng tin của người tiêu dùng Anh.

Kết luận

Vương quốc Anh là một thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) đầy tiềm năng của Việt Nam. Thị trường Vương quốc Anh vốn có tính cạnh tranh rất cao với nguồn cung từ nhiều quốc gia trên thế giới vì vậy UKVFTA mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp sản xuất và chế biến gỗ Việt Nam nhằm phát triển sản xuất kinh doanh với tốc độ cao. Để tận dụng được lợi thế này, Chính phủ Việt Nam cần quan tâm chú trọng công tác xây dựng những cơ chế nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển. Chính phủ cần có những đánh giá và xác định cụ thể để hỗ trợ đầu tư các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ về các phương diện. Việc tập trung xây dựng các gói chương trình hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao vào ngành hàng gỗ của các doanh nghiệp trong nước khi thực thi Hiệp định cũng là điều rất cần thiết. Ngoài ra, Nhà nước và các Bộ ban ngành có liên quan nên tập trung tăng cường hiệu quả và ngày càng hoàn thiện khung pháp lý cho các chính sách như các chính sách bảo vệ phát triển rừng bền vững, FLEGT/VPA, chính sách thúc đẩy mở rộng và bảo vệ diện tích rừng ...

Tài liệu tham khảo

- Bộ Công thương. (2020), *Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2019*, NXB Công Thương, Hà Nội.
- Bộ Công thương. (2020), “Những điều cần biết về Hiệp định EVFTA”, Available at: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/nhung-dieu-can-biet-ve-hiep-dinh-evfta.html> (Accessed 12/2/2023).
- Bộ Công thương. (2021), “Thông tư số 02/2021/TT-BCT Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len”, NXB Công Thương, Hà Nội.
- Bộ Công thương, (2021), *Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020*, NXB Công Thương, Hà Nội.
- Cao, T.C., Tô, X.P. & Trần, L.H. (2019), “Việt Nam - Xuất nhập khẩu gỗ 2018: Một năm nhìn lại và xu hướng 2019”, *Tạp chí Gỗ Việt*, Available at: <https://goviet.org.vn/bai-viet/viet-nam-xuat-nhap-khau-go-2018-mot-nam-nhin-lai-va-xu-huong-2019-8947> (Accessed 12/02/2023).
- Cao, T.C, Tô, X.P. & Trần, L.H. (2020), “Việt Nam xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ: thực trạng 2019 và xu hướng 2020”, *Tạp chí Gỗ Việt*, Available at: <https://goviet.org.vn/bai-viet/bao-cao-viet-nam-xuat-nhap-khau-go-va-san-pham-go-thuc-trang-2019-va-xu-huong-2020-9099> (Accessed 12/02/2023).
- Cao, T.C., Tô, X.P. & Trần, L.H. (2022), “Báo cáo Việt Nam xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ

- năm 2021”, *Tạp chí Gỗ Việt*, Available at: <https://goviet.org.vn/bai-viet/bao-cao-viet-nam-xuat-nhap-khau-go-va-san-pham-nam-2021-9632> (Accessed 12/02/2023).
- Forestry Commission. (2014), "Importing wood, wood products and bark.", *Forestry Commission: Edinburgh, UK.*, Available at: <https://cdn.forestresearch.gov.uk/2018/06/fcph001.pdf> (Accessed 13/02/2023).
- Hoa, H.C. (2010), “Nâng cao khả năng xuất khẩu sản phẩm gỗ Việt Nam vào thị trường Liên minh châu Âu (EU)”, *Viện nghiên cứu châu Âu*, pp. 1-7.
- Nguyễn, T.H., Mai, L.T.L. (2023), “Tác động của Hiệp định EVFTA đến xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang thị trường EU.”, *Tạp chí Khoa học Kinh tế*, Vol. 01, No. 9, pp. 1-13.
- Sloth, C. (2015), “Importing wood products to the EU”, *Verification Services Manager of Necon*.
- Tạp chí Gỗ Việt. (2021), “Tình hình xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2021.”, Available at: <https://goviet.org.vn/bai-viet/tinh-hinh-xuat-nhap-khau-go-va-san-pham-go-cua-viet-nam-trong-6-thang-dau-nam-2021-9362> (Accessed 15/02/2023).
- Tạp chí Gỗ Việt. (2022), “Báo cáo Việt Nam xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm năm 2021.”, Available at: <https://goviet.org.vn/bai-viet/bao-cao-viet-nam-xuat-nhap-khau-go-va-san-pham-nam-2021-9632> (Accessed 15/02/2023).
- Tạp chí Gỗ Việt. (2021), “Tình hình xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam 2020.”, Available at: <https://goviet.org.vn/bai-viet/tinh-hinh-xuat-nhap-khau-go-va-san-pham-go-cua-viet-nam-nam-2020-9252> (Accessed 12/02/2023).
- Tổng cục Thống kê. (2023), “Số liệu xuất nhập khẩu các tháng năm 2022.”, Available at: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/03/so-lieu-xuat-nhap-khau-cac-thang-nam-2022/> (Accessed 12/02/2023).
- Trung tâm WTO. (2021), “Thông tư số 02/2021/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong UKVFTA.”, Available at: <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/17942-thong-tu-so-022021tt-bct-quy-dinh-quy-tac-xuat-xu-hang-hoa-trong-ukvfta> (Accessed 14/02/2023).
- UK Trade Info. (2022), "Thống kê theo mã HS 6 chữ số của Vương quốc Anh nhập khẩu từ các thị trường (có quy đổi mã HS ra nhóm hàng) 8 tháng năm 2022.", Available at: <https://nganhhang.vn/thong-ke-theo-ma-hs-6-chu-so-cua-vuong-quoc-anh-nhap-khau-tu-cac-thi-truong-co-quy-doi-ma-hs-ra-nhom-hang-8-thang-nam-2022-mien-phi?refid=VT21001148> (Accessed 13/02/2023).
- Vụ Chính sách Thương mại Đa biên. (n.d.), “Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA)”, Available at: <https://vntr.moit.gov.vn/vi/fta/27/2> (Accessed 13/02/2023).